

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày 07-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Phẩm; Ông Bùi Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Từ Quang T, sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Con ông Từ Văn B, sinh năm 1973 và con bà Đường Thị P, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo: Ông Thân Văn L - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang (Có mặt).**

*** Người bị hại: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1980 (Đã chết).**

*** Đại diện hợp pháp của người bị hại:**

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1951 (Vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1951 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn N, xã H, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang.

3. Cháu Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 2003 - Do ông Nguyễn Văn N là người giám hộ (Vắng mặt)

4. Cháu Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 2009 - Do ông Nguyễn Văn N là người giám hộ (Vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1954 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn T, xã H, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang

Ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị H thống nhất ủy quyền cho ông Nguyễn Văn N là tham gia tố tụng với tư cách đại diện hợp pháp của người bị hại.

*** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Cháu Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 2003 - Do ông Nguyễn Văn N là người giám hộ (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Trong, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Lý Văn Đ, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Từ Văn B, sinh năm 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện L Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Lê Minh N, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Phố K, xã H, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Trần Thị C, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ Quang T, sinh năm 1996, trú tại thôn A, xã Đ, huyện L Ng là người đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 16/3/2017. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/11/2017, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển số 98E1- 464.02 chở sau là anh Lý Văn Đ, sinh năm 1997, trú tại thôn H, xã P, huyện L Ng (xe mô tô của anh Đ) đi từ thị trấn Chũ về nhà theo hướng thị trấn Chũ đi huyện Sơn Động. Khi đi đến km 45 + 650 Quốc lộ 31 thuộc thôn B, xã H, huyện L Ng (khu vực có đường rẽ vào thôn N, xã H). Lúc này T phát hiện phía trước có xe mô tô đi cùng chiều đó là xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại ANGEL, biển số 98K1- 7879 do chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1980, trú tại thôn T, xã H điều khiển, chở phía sau là cháu Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 2003 (là con gái chị M). Khi còn cách xe mô tô của chị M khoảng 3 đến 5m, T nháy đèn pha, cút xe mô tô của mình để xin vượt xe mô tô của chị M, rồi điều khiển xe mô tô vượt lên. Khi T điều khiển xe mô tô vượt lên thì vừa lúc này chị M cũng điều khiển xe mô tô của mình rẽ sang bên trái đường để đi vào đường thôn N, xã H. Do không làm chủ được phương tiện nên phần bánh trước xe mô tô do T điều khiển đã đâm vào phần yếm và để chân bên trái xe mô tô do chị M điều khiển, làm hai xe mô tô đổ ra đường, chị M, cháu T, T và anh Đ ngã ra đường. Hậu quả chị M bị

thương nặng được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Lục Ngạn và Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang đến ngày 26/11/2017 thì tử vong. Cháu T bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Lục Ngạn đến ngày 17/11/2017 thì ra viện. T và anh Đ chỉ bị xây xước nhẹ không đi điều trị tại cơ sở y tế nào; 02 xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ tại km 45 + 650, Quốc lộ 31 thuộc địa phận thôn B, xã H, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang. Mặt đường trải nhựa thẳng, phẳng, lòng đường nhựa rộng 6m, lề đường tiếp giáp với hiên nhà dân hai bên. Tại vị trí tai nạn có lối rẽ về bên trái (ngã ba) theo hướng Bắc Giang - Sơn Động vào thôn N, xã H, huyện L Ng.

Điểm mốc xác định tại vị trí cột điện kí hiệu 3-I-I/BB trên lề đường trái hướng Bắc Giang - Sơn Động. Lấy mép đường nhựa bên trái hướng Bắc Giang - Sơn Động làm chuẩn xác định như sau:

- Trên lề trái đường trái trước cửa quán tạp hóa Huy Chuẩn có một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 98E1- 464.02 đổ nghiêng phải, đầu xe hướng về phía trong quán tạp hóa Huy Chuẩn, đuôi xe hướng ra lòng đường. Trục trước xe ra mép đường chuẩn là 189cm, đến điểm mốc là 6m50; trục sau ra mép đường chuẩn là 63cm, đến điểm mốc là 7m.

- Trên phần đường phải hướng Bắc Giang - Sơn Động có một xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 98K1- 7879 đổ nghiêng trái, đầu xe hướng Bắc Giang, đuôi xe hướng Sơn Động. Trục trước xe đến mép đường chuẩn là 4m27, đến trục sau xe 98E1- 464.02 là 5m33; trục sau xe 98K1- 7879 đến mép đường chuẩn là 4m20, đến trục sau xe 98E1- 464.02 là 4m95.

- Trên mặt đường có vết xước đứt đoạn kí hiệu số (1), kích thước 7m70 x 01cm, điểm đầu vết cách mép đường chuẩn là 3m20, cách điểm mốc là 9m20; điểm cuối vết là vị trí tiếp xúc để chân trước bên trái xe 98K1- 7879 với mặt đường, cách mép đường chuẩn 4m23.

- Cạnh vết xước số (1) trên mặt đường có vết xước đứt đoạn kí hiệu số (2), kích thước 6m70 x 0,5cm, điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 2m80, cách đầu vết (1) là 1m10, điểm cuối vết là vị trí tiếp xúc của đầu tay lái bên trái xe 98K1- 7879 với mặt đường, cách mép đường chuẩn là 4m72.

- Trên phần đường trái có vết xước đứt đoạn kí hiệu số (3), kích thước 3m80 x 1cm, điểm đầu vết cách mép đường chuẩn là 1m97, cách đầu vết số (1) 1m47, điểm cuối vết nằm trên mép đường chuẩn.

- Trên phần đường trái cạnh vết xước số (3) có một vết xước đứt đoạn kí hiệu số (4) kích thước 7m53 x 01cm, điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 90cm, cách đầu vết

(1) 2m58, điểm cuối vết là để chân trước bên phải xe 98E1- 464.02 và lề đường bê tông cách mép đường chuẩn 1m38.

- Phía đầu xe 98K1- 7879 có một đôi dép nhựa màu đen kí hiệu số (5), cách mép đường chuẩn là 4m20, các đầu vết (1) là 2m04.

- Trên phần đường trái gần vết xước số (3) có mảnh nhựa vỡ màu đen kí hiệu số (6), cách mép đường chuẩn là 1m60, cách đầu vết số (1) là 2m90.

- Trên lòng đường gần vị trí xe mô tô 98K1- 7879 đổ có đám chất màu đỏ sẫm nghi máu kí hiệu số (7), kích thước 1m75 x 35cm, tâm vết (7) cách mép đường chuẩn 2m80, cách đầu vết (1) là 7m12, cách trục sau xe 98K1- 7879 là 1m60, cách trục trước xe 98K1- 7879 là 1m40.

- Cạnh vị trí số (7) có đám nhựa và gương vỡ sát nhau kí hiệu số (8), cách mép đường chuẩn là 1m80, cách đầu vết (1) là 8m50.

Quá trình khám nghiệm hiện trường có thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 98E1- 464.02 và 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 98K1- 7879.

Về thương tích và khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị M:

+ Về thương tích:

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 122/CNTC ngày 02/12/2017 của Bệnh viện đa khoa khu vực Lục Ngạn xác định tình trạng thương tích lúc vào viện của chị Nguyễn Thị M:

Hôn mê $G \approx 9-10$ điểm, đồng tử bên (P) giãn tối đa pxas (-), đồng tử (T) giãn $\approx 4\text{mm}$, vết thương chảy máu vùng chân KT $\approx 5 \times 6\text{cm}$.

Gãy xương cẳng tay (T), cẳng chân (T). Tim nhịp nhanh đều. Hai phổi thông khí kém. HA: 120/80mmHg; M: 90l/P, SPO_2 : 98%.

Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 20/12/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định tình trạng thương tích lúc vào viện:

- Bệnh nhân hôn mê sâu Glasgow 5 điểm.

- Da niêm mạc nhợt.

- Đồng tử bên phải kích thước 5mm, phản xạ ánh sáng (-).

- Đồng tử bên trái kích thước 3mm phản xạ ánh sáng (+).

- Vết thương vùng đầu kích thước $4 \times 5\text{cm}$.

- Cẳng tay trái, cẳng chân trái, bàn tay trái, bàn chân phải bầm tím.

- CT Scanner; SN: Hình ảnh tụ máu ngoài màng cứng thùy đỉnh phải, tụ máu trong nhu mô thùy chán phải. Chảy máu khoang màng nhện bán cầu tiểu não trái, chảy máu trong các bể não quanh cầu-cuống não. Tụ khí nội sọ bán cầu tiểu não phải nghi ngờ vỡ xương chẩm lệch phải. Đường giữa lệch trái độ II.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

+ Khám ngoài: Tử thi là nữ giới được xác định là Nguyễn Thị M, sinh năm 1980, trú tại thôn T, xã H, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang. Thể trạng phát triển bình thường, chiều dài tử thi 1,56m. Phủ bên ngoài là một chăn nhung hoa màu đỏ, xanh, vàng, mặc quần dài màu cam. Tình trạng tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh.

Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

- Vùng đầu: Tóc đen, cắt ngắn.
- Hai lỗ tai, hai lỗ mũi và miệng có ít dịch đục.
- Vùng thái dương đỉnh phải, cằm và vùng trán có vết mổ hình cung, được khâu bằng 24 mũi chỉ dài 34cm, phù nề toàn bộ vùng thái dương đỉnh phải cằm và vùng trán.
- 02 mắt khép đồng tử hai bên giãn to, kết mạc mắt hai bên sung huyết.
- Chính giữa môi dưới có vết bầm tụ máu kích thước (1x1,3)cm, vùng cổ trái có vết đặt CATHER, tĩnh mạch dưới đòn được khâu bằng 03 mũi chỉ kích thước (5 x 2,5)cm.
- Vùng ngực đặt 04 điện cực, vùng miệng đặt 01 ống nối khí quản có bóp bóng.
- Mặt sau vai trái và 1/3 trên cánh tay trái có diện sây sát da đã đóng vảy kích thước (15 x 09)cm.
- Sung nề biến dạng 1/3 giữa cẳng tay trái. Kiểm tra thấy gãy kín 1/3 giữa xương cẳng tay trái.
- Mặt sau 1/3 trên, 1/3 giữa cánh tay phải có diện bầm tím, sây sát da đã đóng vảy kích thước (14 x 04)cm.
- Vùng ngực hai bên và vùng bụng có nhiều vết sây sát da rải rác trên diện (25 x 17)cm.
- Mặt trước trong cổ chân phải có diện bầm tím, rách, sây sát da kích thước (8x6)cm.
- Sung nề biến dạng 1/3 trên, 1/3 giữa cẳng chân trái.
- Mặt trước trong 1/3 giữa, 1/3 trên cẳng chân trái có diện bầm tím sây sát, chột da, kích thước (18 x 14)cm.
- Kiểm tra thấy gãy kín 1/3 giữa hai xương cẳng chân trái.
- Sung nề bầm tím toàn bộ cổ chân, mu bàn chân trái. Mặt ngoài cổ chân trái có diện dập, rách da được khâu bằng 08 mũi chỉ, kích thước (11 x 04)cm.
- Vùng cằm phải có vết sây sát da đã đóng vảy, kích thước (7x6)cm.
- Vùng đỉnh trái có diện sây sát da đã đóng vảy, kích thước (4x3)cm.
- Mặt sau mông trái có vết loét da, kích thước (08 x 03)cm.
- Kiểm tra phần xương sọ bị khuyết được gói trong 02 túi nilong màu trắng, 01 túi vải màu trắng, bên cạnh có phiếu gửi mô họ và tên: Nguyễn Thị Mận thấy: phần xương sọ bị khuyết, kích thước (13,5 x 9)cm.

+ Khám trong: Gia đình có đơn xin miễn mổ tử thi.

Ngày 26/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu giám định về nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị M. Tại bản Kết luận giám định số 1919A/KL-PC54 ngày 13/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị M: Đa chấn thương không hồi phục, chấn thương sọ não, gãy kín 1/3 giữa hai xương cẳng tay, hai xương cẳng chân trái do tai nạn giao thông.

Về thương tích của cháu Nguyễn Thị Lê T: Tại Giấy chứng nhận thương tích số 114/CNTC ngày 01/12/2017 của Bệnh viện đa khoa khu vực Lục Ngạn xác định tình trạng thương tích lúc vào viện:

- Vai phải sưng nề, hạn chế vận động.
- XQ. Hình ảnh gãy 1/3 ngoài xương đòn phải.

Ngày 16/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của cháu Nguyễn Thị Lê T. Tuy nhiên cháu Nguyễn Thị Lê T và đại diện gia đình đã có đơn xin từ chối giám định.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

1. Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển số 98E1- 464.02 sau tai nạn có các dấu vết:

- Không có gương chiếu hậu hai bên.
- Vỡ rời đèn chiếu sáng và mặt nạ phía trước.
- Đầu tay côn bên trái có vết mài sát kim loại bám dính chất màu trắng kích thước (1 x 0,5)cm.
- Phần cuối tay côn tiếp giáp với tay lái có vết trượt xước kim loại bám dính chất màu trắng kích thước (2 x 0,2)cm.
- Đầu trong tay phanh có vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu trắng kích thước (2 x 0,2)cm.
- Vỡ hoàn toàn, bật dờl cánh yếm bên phải.
- Cạnh phải mặt nạ phía trước có vết trượt xước bám dính đất, vỡ một phần đèn xương mù phải phía trước trên diện (35 x 6)cm.
- Vỡ bật dờl cụm xi nhan bên phải phía trước.
- Mỏm trước chắn bùn bánh trước có vết trượt xước nhựa kích thước (7 x 0,5)cm.
- Mặt trên bên phải chắn bùn trước có vết dập đứt nhựa kích thước (10 x 01)cm.
- Mặt ngoài lốp lăn trước có vết mài trượt cao su theo chiều từ phải sang trái trên diện (32 x 4)cm. Vị trí gần nhất cách chân van là 26cm, ngược chiều kim đồng hồ.
- Vai phải bánh trước tỳ sát lọc gió và làm mát máy.
- Bật dờl chắn gió và chắn bùn phía trước.
- Tay lái đánh sang phải không di chuyển được.

- Mặt ngoài phía trước đầu ống xả có vết hằn lõm mài trượt kim loại theo chiều từ trước ra sau kích thước (3,5 x 3)cm.
 - Chân phanh phía sau cong gấp từ trước ra sau.
 - Cung ngoài chân phanh sau có vết mài trượt kim loại bám dính chất màu trắng kích thước (3,5 x 0,7)cm.
 - Đầu ngoài để chân trước bên phải có vết mài xước kim loại và cao su bám dính chất màu ghi kích thước (3,5 x 3,5)cm.
 - Mặt ngoài ống xả có vết mài trượt kim loại theo chiều từ trên xuống dưới, từ trước ra sau trên diện (42 x 4,5)cm.
 - Mặt ngoài ốp nhựa xe bên phải có vết mài trượt bám dính chất màu ghi kích thước (4 x 1)cm.
 - Mặt ngoài bên phải tay nắm bảo vệ yên có vết mài xước kích thước (8 x 0,2)cm.
 - Bật dời còn dính dây điện hai đèn chiếu hậu phía sau (BL: 34-35).
2. Xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số 98K1- 7879 sau tai nạn có các dấu vết:
- Bật rời gương chiếu hậu bên trái.
 - Khuy gài sát chân gương chiếu hậu bên trái có vết mài sát kích thước (5x0,5)cm.
 - Bật vỡ rời cánh yếm trái.
 - Ốp nhựa phía trước thân xe bên trái bị vỡ kích thước (5x4) cm.
 - Đầu tay nắm bên trái cong theo chiều từ trước về sau, phần đầu tay nắm có vết mài sát kích thước (2x1,5)cm.
 - Góc mặt nạ đèn xinh nhan bên trái có vết mài sát kích thước (6x5)cm.
 - Để chân người lái bên trái cong theo chiều từ sau về trước, từ dưới lên trên, đầu để chân có vết mài sát hồ cao su kích thước (3 x 1,5)cm.
 - Góc phía trước giá đèn hàng phía bên trái có vết mài sát chiều từ trước về sau kích thước (11 x 1,2)cm.
 - Đầu cần số cong theo chiều từ trước về sau, từ ngoài vào trong.

Ngày 29/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định trưng cầu giám định về cơ chế hình thành dấu vết, chiều hướng, vị trí va chạm và tốc độ của hai phương tiện khi xảy ra tai nạn. Tại bản Kết luận giám định số 1940/KL-PC54 ngày 10/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Dấu vết chùn cong, nứt vỡ, mài sát sơn, nhựa, cao su, kim loại ở cánh yếm trái, để chân trước bên trái của xe mô tô 98K1- 7879 được hình thành do va chạm với dấu vết chùn cong, nứt vỡ, mài sát sơn, nhựa, cao su, kim loại ở mặt lặn lớp bánh trước, đầu trên giảm sóc trước bên phải của xe mô tô 98E1-464.02 là phù hợp.
- Quá trình xảy ra va chạm khi hai phương tiện ở tư thế đứng, xe mô tô 98E1-464.02 có hướng thẳng, xe mô tô 98K1- 7879 có hướng chệch chéo từ phải sang trái

trước đầu của xe mô tô 98E1- 464.02 là phù hợp (theo hướng chuyển động của hai phương tiện).

- Dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 1 và số 2 được hình thành do quá trình xe mô tô 98K1- 7879, đổ nghiêng trái và văng rê trên mặt đường tạo nên là phù hợp.

- Dấu vết cày xước ký hiệu số 3 và số 4 được hình thành do quá trình xe mô tô 98E1- 464.02 đổ nghiêng phải và văng rê trên mặt đường tạo nên là phù hợp.

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô 98E1- 464.02 với xe mô tô 98K1- 7879 trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 1, không đủ điều kiện để xác định vị trí va chạm giữa hai phương tiện thuộc phần đường bên phải hay bên trái theo hướng Bắc Giang - Sơn Động.

- Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của các phương tiện khi xảy ra tai nạn.

Ngày 23/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với thiệt hại của 02 xe mô tô sau tai nạn. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐ; số 39/KL-HĐ cùng ngày 24/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: Xe mô tô 98E1- 464.02 bị thiệt hại là 2.050.000 đồng; Xe mô tô 98K1- 7879 bị thiệt hại là 660.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn xác định nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông đường bộ là do Từ Quang T điều khiển xe mô tô khi vượt xe không tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn cho xe mô tô đi cùng chiều do chị Nguyễn Thị M điều khiển, hậu quả chị M bị thương tích nặng sau đó bị tử vong.

Khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định: *“Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.”*

Cơ quan điều tra cũng xác định trong vụ án này người bị hại là chị Nguyễn Thị M cũng có một phần lỗi nhỏ, quá trình điều khiển xe mô tô, khi chuyển hướng xe để sang đường đã không chú ý quan sát vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định: *Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây chướng ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”.*

Từ những nội dung đó, bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Từ Quang T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Từ Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện hợp pháp của người bị hại theo pháp luật, đại diện hợp pháp của người bị hại theo ủy quyền, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên và những người làm chứng mặc dù đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Từ Quang T và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Từ Quang T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt Từ Quang T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Từ Quang T cho UBND xã Đ quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Từ Quang T 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 240170004877 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 122213082 mang tên Từ Quang T.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo Từ Quang T không có ý kiến gì tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Ông Từ Văn B) không có ý kiến gì tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Từ Quang T mức án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo vì bị cáo thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia đối đáp: Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo ở mức từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp quy định của pháp luật, do vậy không đồng ý với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đưa ra là xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đối với đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, quan điểm của Viện kiểm sát là đồng ý với đề nghị này của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì tham gia tranh luận thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo Từ Quang Tiến xin hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Từ Quang T khai nhận: Bị cáo là người đã có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 16/3/2017. Buổi tối ngày 09/11/2017 bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển số 98E1-464.02 đi trên Quốc lộ 31 theo hướng Bắc Giang - Sơn Động chở phía sau là anh Lý Văn Đ. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo điều khiển xe mô tô đến km45 + 650 Quốc lộ 31 thuộc thôn B, xã H, huyện L Ng. Do “Không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ quy định về vượt xe” dẫn đến gây tai nạn cho xe mô tô biển số 98K1-7879 đi phía trước cùng chiều do chị Nguyễn Thị M điều khiển, chở phía sau là cháu Nguyễn Thị Lệ T. Hậu quả là chị Nguyễn Thị M bị thương tích nặng sau đó bị tử vong.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Từ Quang T phạm tội “Vi Phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố đối với bị cáo Từ Quang T về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ pháp luật cần được chấp nhận để xem xét.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, không chỉ gây hậu quả nghiêm trọng làm chị Nguyễn Thị M tử vong mà còn gây đau thương mất mát cho gia đình người bị hại. Do vậy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Có như vậy mới đủ tính răn đe đối với bị cáo cũng như nhằm mục đích đấu tranh, phòng ngừa đối với loại tội phạm này.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền 140.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017). Trong vụ án này nguyên nhân xảy ra tai nạn cũng có một phần lỗi của người bị hại (Điều khiển xe mô tô khi chuyển hướng để sang đường không chú ý quan sát), đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy cần xem xét, áp dụng những tình tiết này khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét thấy bị cáo Từ Quang T là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này thì bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, bị cáo chưa từng bị kết án hoặc bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Từ Quang T có đủ các điều kiện được hưởng án treo và chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật. Xét như vậy là phù hợp quy định của pháp luật cũng như thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Mặc dù ở thời điểm hiện tại Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) đã có hiệu lực thi hành, nhưng tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nặng hơn so với tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" của Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về áp dụng pháp luật theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội thì đối với vụ án này cần áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án bị cáo T và gia đình đã bồi thường cho gia đình chị M số tiền 140.000.000 đồng. Nay ông Nguyễn Văn N là người đại diện hợp pháp của chị M không yêu cầu bị cáo Từ Quang T phải bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do vậy vấn đề trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với cháu Nguyễn Thị Lệ T: Sau khi xảy ra tai nạn cháu T phải đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Lục Ngạn, tuy nhiên cháu T có đơn xin từ chối giám định thương tích. Ông Nguyễn Văn N là người giám hộ cho cháu T không yêu cầu bị cáo Từ Quang T phải bồi thường gì cho cháu T. Do vậy vấn đề này Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Anh Lý Văn Đ là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 98E1-464.02, sau khi xảy ra tai nạn chiếc xe được định giá thiệt hại là 2.050.000 đồng. Nhưng anh Đ không yêu cầu bị cáo Từ Quang T phải bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 140.000.000 đồng mà gia đình bị cáo Từ Quang T đã bồi thường cho người bị hại. Tại phiên tòa ông Từ Văn B không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho gia đình ông số tiền trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết vấn đề này.

[5] Về xử lý vật chứng: Ngày 06/02/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Lý Văn Đ 01 xe mô tô biển số 98E1-464.02 và các giấy tờ liên quan; Trả lại cho ông Nguyễn Văn N (Đại diện hợp pháp của người bị hại) 01 xe mô tô biển số 98K1-7879 và các giấy tờ liên quan. Xét thấy việc xử lý vật chứng trên của Cơ quan điều tra là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với vật chứng là 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 240170004877 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 122213082 mang tên Từ Quang T. Xét thấy đây là những giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Từ Quang T.

[6] Về án phí: Do bị cáo là thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Từ Quang T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt:

Xử phạt Từ Quang T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/5/2018. Giao bị cáo Từ Quang T cho UBND xã Đ, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng:

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 240170004877 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 122213082 mang tên Từ Quang T.

4. Về án phí:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Từ Quang T.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Đ, huyện L Ng;
- Chi cục THADS huyện L Ng;
- Bộ phận THAHS (Tòa án);
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn